

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. nation B. mansion C. invasion D. translation

- A. nation /'nei.ʃən/
- B. mansion /'mæn.ʃən/
- C. invasion /ɪn'veɪ.zən/
- D. translation /træns'lei.ʃən/

Đáp án đúng: B. mansion vì phần gạch chân có âm là /æ/, khác biệt với các từ khác là âm /eɪ/

Question 2. A. band B. fan C. captain D. date

- A. band /bænd/
- B. fan /fæn/
- C. captain /'kæp.tɪn/k
- D. date /deɪt/

Đáp án đúng: D. date → "a" phát âm là /eɪ/ còn các từ còn lại phát âm là /æ/

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. terrible B. violent C. mystery D. fantastic

Đáp án đúng: D. fantastic vì có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại trọng âm rơi vào âm tiết đầu

Question 4. A. wonderful B. amusing C. excellent D. interesting

Đáp án đúng: B. amusing vì có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, còn lại trọng âm rơi vào âm tiết đầu

Question 5. What should the students do after this _____ with the teacher?

- A. discussion B. task C. homework D. break

"discussion" là buổi thảo luận → phù hợp ngữ cảnh.

Đáp án: A. discussion

Question 6. During Tet holiday, we _____ our houses with apricot or peach blossoms.

- A. decorate B. make C. build D. close

"decorate" = trang trí → đúng nghĩa.

Đáp án: A. decorate

Question 7. He _____ a motorbike to the centre now.

- A. rides B. is riding C. ride D. are riding

→ B. is riding

Hành động đang diễn ra → hiện tại tiếp diễn.

Question 8. On my way home, I _____ to buy a bottle of fresh water.

- A. am stopping usually B. stop usually C. usually stop D. am usually stop

→ C. usually stop

Trạng từ tần suất (usually) đứng trước động từ thường → thì hiện tại đơn.

Question 9. I don't think she _____ the final test.

- A. will pass B. pass C. passes D. is passing

Dự đoán tương lai → will pass.

Đáp án: A

Question 10. I'm afraid I _____ able to attend your workshop tomorrow.

- A. isn't **B. won't be** C. wasn't D. weren't

Dự đoán tương lai → won't be able to.

Đáp án: B

Question 11. Some rooms have a private balcony which offers _____ views.

- A. amazing** B. local C. unique D. native

→ “amazing views” (quang cảnh tuyệt đẹp).

Đáp án: A

Question 12. Amid: “The legendary monster of Loch Ness in Scotland attracts millions of visitors.”

Minh: “_____”

- A. Sorry **B. Absolutely right!**
C. I don't understand D. You're welcome

Minh đồng ý với thông tin → “Absolutely right!”

Đáp án: B

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

HOW TO USE SOLAR ENERGY EFFECTIVELY

The Environmental Club is hosting a workshop to guide everyone on how to use solar energy efficiently. Details include:

- The workshop is (13) _____ to take place next Saturday morning.
- Participants will learn how solar panels (14) _____ energy from sunlight.
- You will also discover (15) _____ ways to reduce energy waste in your daily life.
- Registration is free, but spots must be booked (16) _____ advance.

Question 13. **A. exciting** B. excite C. excited D. excitement

→ Cần tính từ chỉ sự sắp xảy ra, thường dùng “excited” cho người, “exciting” cho sự kiện

→ Đáp án **A. exciting**

Question 14. A. turn **B. convert** C. make D. produce

→ Động từ phù hợp là “convert” (chuyển đổi)

→ Đáp án **B. convert**

Question 15. A. use B. usefully C. useless **D. useful**

→ “ways” cần tính từ bổ nghĩa → “useful”

→ Đáp án **D. useful**

Question 16. **A. in** B. on C. at D. by

→ Cụm cố định: “in advance”

→ Đáp án **A. in**

Tạm dịch bài đọc

CÁCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HIỆU QUẢ

Câu lạc bộ Môi trường đang tổ chức một buổi hội thảo hướng dẫn mọi người cách sử dụng năng lượng mặt trời hiệu quả. Chi tiết bao gồm:

- Buổi hội thảo sẽ diễn ra vào sáng thứ Bảy tuần tới.

- Người tham dự sẽ được tìm hiểu cách các tấm pin mặt trời chuyển đổi năng lượng từ ánh sáng mặt trời.
- Bạn cũng sẽ khám phá những cách hữu ích để giảm thiểu lãng phí năng lượng trong cuộc sống hàng ngày.
- Đăng ký miễn phí, nhưng cần đặt chỗ trước.

Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Vân 0905479734

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 17.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Regular exercise is essential for maintaining good health. _____

- Exercise strengthens your heart and lungs, reducing the risk of many diseases.
- Additionally, staying active can help you manage your weight.
- It can help improve your mental health and mood.

A. a-b-c

B. c-b-a

C. b-a-c

D. c-a-b

Văn bản nói “Regular exercise is essential...” → tiếp theo hợp lý là lợi ích thể chất → a (về tim, phổi), sau đó b tiếp tục bổ sung lợi ích về thể chất (cuối cùng c (về tinh thần) → **A. a-b-c**

Question 18. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in question 17)

- You should consult a doctor before starting any new exercise routine.
- It's also a great way to make new friends if you join a class or a sports team.
- To sum up, exercise is not only good for your body but also for your mind.**
- Therefore, everyone should try to exercise at least 30 minutes a day.

Sau khi liệt kê lợi ích, câu kết hợp lý là tổng kết → **C. To sum up, exercise is not only good for your body but also for your mind**

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

Most of our energy comes from fossil fuels (19) _____, coal, oil, and natural gas. Although the supplies of these energy sources are plentiful, they are limited. The (20) _____ of coal and oil is also having very harmful impacts (21) _____ the environment. However, fossil fuels are not the only source of energy and burning fuel is not the only way to produce heat and motion. Renewable energy offers us a better way.

Some energy sources are renewable because they are naturally available (22) _____ last forever. Some sources have enormous supply so human can never use them up. Moreover, renewable energy sources have much smaller impacts on the environment than fossil and nuclear fuels. (23) _____ include solar energy, which comes from the sun and can be converted into electricity and heat. Wind, geothermal energy from inside the earth, biomass from plants, and hydropower from ¹ water are (24) _____ renewable sources of energy.

Question 19. A. include

B. is

C. unlike

D. such as

“fossil fuels (), coal, oil...” → Cấu trúc “such as” → **D. such as**

Question 20. A. burn

B. burning

C. burns

D. to burn

“The () of coal and oil is also having harmful impacts” → Danh động từ “burning” → **B. burning**

Question 21. **A. on** B. of C. at D. in

impacts () the environment” → **Cụm cố định “impact on”** → **A. on**

Question 22. A. so B. but C. for **D. and**

“available () last forever” → nghĩa là “and last forever” → **D. and**

Question 23. A. It B. There **C. They** D. That

“() include solar energy...” → **Chủ ngữ “They” (renewable energy sources)** → **C. They**

Question 24. **A. also** B. only C. last D. then

“...biomass... are () renewable sources” → “also” → **A. also**

Tạm dịch bài đọc

Phần lớn năng lượng của chúng ta đến từ nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Mặc dù nguồn cung cấp các nguồn năng lượng này rất dồi dào, nhưng chúng lại có hạn. Việc đốt than đá và dầu mỏ cũng gây ra những tác động rất có hại đến môi trường. Tuy nhiên, nhiên liệu hóa thạch không phải là nguồn năng lượng duy nhất và việc đốt nhiên liệu không phải là cách duy nhất để tạo ra nhiệt và chuyển động. Năng lượng tái tạo mang đến cho chúng ta một giải pháp tốt hơn. Một số nguồn năng lượng có thể tái tạo vì chúng có sẵn trong tự nhiên và tồn tại mãi mãi. Một số nguồn có nguồn cung khổng lồ nên con người không bao giờ có thể sử dụng hết. Hơn nữa, các nguồn năng lượng tái tạo có tác động nhỏ hơn nhiều đến môi trường so với nhiên liệu hóa thạch và hạt nhân. Chúng bao gồm năng lượng mặt trời, có nguồn gốc từ mặt trời và có thể được chuyển đổi thành điện năng và nhiệt năng. Gió, năng lượng địa nhiệt từ bên trong lòng đất, sinh khối từ thực vật và thủy điện từ nước cũng là những nguồn năng lượng tái tạo.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. I don't think those trains will be popular here.

A. I don't think those trains won't be popular here.

B. I think those trains won't be popular here.

C. I think those trains will be popular here.

D. I'm afraid those trains will be popular here.

Đáp án: B đổi từ “I don't think ... will be” sang “I think ... won't be” → nghĩa giữ nguyên → đúng.

A: → “Tôi nghĩ rằng chúng sẽ không phổ biến” → nghĩa thành “sẽ phổ biến” → sai.

C: → trái nghĩa với câu gốc → sai.

D: → nghĩa là “Tôi e rằng chúng sẽ phổ biến” → trái nghĩa → sai.

Question 26. I am writing to one of my friends.

A. I am writing to my friends

B. I am writing to all of my friends

C. I am writing to a friend of mine.

D. I am writing to one friend of friends.

“I am writing to one of my friends” → “một người bạn của tôi” = a friend of mine.

Đáp án: C. I am writing to a friend of mine.

A: → “Tôi đang viết cho những người bạn của tôi” → nghĩa khác (viết cho tất cả).

B: → “Tôi đang viết cho tất cả bạn bè” → khác nghĩa.

D: → ngữ pháp sai và nghĩa không rõ.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Another problem/ the increase/ the number/ cars/ the road.

- A. Another problem is the increase in the number of cars on the road.
- B. Another problem the increase of the number of cars on the road.
- C. Another problem is the increase in the number of cars in the road.
- D. Another problem is the increase and the number of cars on the road.

Đáp án: A. cấu trúc “increase in + số lượng” và “on the road” (trên đường).

B: Sai vì thiếu động từ “is”.

C: Sai vì “in the road” không hợp nghĩa (thường nói “on the road”).

D: Sai vì “increase and the number” → không hợp cấu trúc.

Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N.Vân 0905479734

Question 28. Cars/ powered by fuel cells/ already developed.

- A. Cars powered by fuel cells already developed.
- B. Cars are powered by fuel cells and already developed.
- C. Cars powered by fuel cells is already developed.
- D. Cars powered by fuel cells are already developed.

Đáp án: D. → đúng bị động thì hiện tại.

A: → thiếu động từ “are” → sai.

B: → “and” làm nghĩa sai (nghe như hai hành động khác nhau).

C: → sai số ít/số nhiều (Cars → are).

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What does the sign say?



- A. All visitors can enter the place through the site office.
- B. Guests are reported to visit the site office.
- C. Anyone who visits must go to the site office and check in.
- D. The site office is for everyone to make a report.

Biển báo ghi: All visitors MUST report to site office → nghĩa là bất kỳ ai đến thăm phải tới văn phòng để báo/check-in.

Đáp án C: Anyone who visits must go to the site office and check in. → đúng nghĩa nhất.

Question 30: Which day is the City Zoo closed?



- A. Friday
- B. Monday
- C. Saturday
- D. Sunday

Thông tin trên biển: The City Zoo is open every day from 9am to 5pm... Mondays: closed all day.

Nghĩa là Sở thú đóng cửa cả ngày thứ Hai.

Đáp án B: Monday → đúng.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Laura is living in New Jersey. She recently came back from a trip to Chicago, Illinois. This city is along the shore of Lake Michigan. Laura spent a lot of time exploring the city to visit **famous** sights and monuments during her trip. Chicago has many historic places. The Chicago Water Tower is really impressive because it is one of the few remaining buildings after the Great Chicago fire of 1871. Laura also took a walk through Jackson Park. The park is **spacious** and she had a relaxing walk. There are still some of the old architecture and copies of monuments in the World's Fair 1892. During the last part of her visit, Laura tried to climb the stairs inside of the Willis Tower, a 110-storey skyscraper. From the rooftop, she had a wonderful view of the city with Lake Michigan in the background.

Question 31. Where did Laura visit recently?

- A. New Jersey **B. Chicago** C. Michigan D. England

Trong đoạn mở đầu: “She recently came back from a trip to Chicago, Illinois.” → Rõ ràng là Laura đến Chicago, nên đáp án là **B**.

Question 32. Why is the Chicago Water Tower special?

- A. Because it is full of water
B. Because it was burnt in the Great Chicago fire
C. Because it stays the same after the 1871 fire
D. Because it is full

Đoạn văn: “...one of the few remaining buildings after the Great Chicago fire of 1871.” → Nghĩa là nó đặc biệt vì vẫn còn đứng sau vụ cháy lớn, nên **C** đúng.

Question 33. What did she do during her trip?

- A. She went swimming
B. She visited famous attractions of the city.
C. She learnt the history of many places
D. She goes swimming

Đoạn: “Laura spent a lot of time exploring the city to visit famous sights and monuments...” → Cô ấy đi tham quan các điểm nổi tiếng, nên **B** đúng.

Question 34. The word “**spacious**” is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. historic **B. narrow** C. exciting D. beautiful

→ Đáp án **B (narrow)**

“Spacious” = rộng rãi, trái nghĩa là **narrow** (hẹp). Các đáp án khác không phải từ trái nghĩa.

Question 35. The word “**famous**” is CLOSEST in meaning to _____.

- A. well-known** B. attractive C. wonderful D. background

→ Đáp án **A (well-known)**

“Famous” = nổi tiếng → đồng nghĩa **well-known**.

Question 36. Where did Laura have a wonderful view of the city?

- A. From the Lake Michigan
B. Inside the Willis Tower
C. From the rooftop of the Willis Tower
D. Outside the Willis Tower

→ Đáp án **C (từ sân thượng Willis Tower)**

Đoạn: “...From the rooftop, she had a wonderful view of the city...” → “rooftop” nghĩa là sân thượng, nên **C** đúng.

Tạm dịch bài đọc

Laura đang sống ở New Jersey. Cô vừa trở về sau chuyến đi đến Chicago, Illinois. Thành phố này nằm dọc theo bờ Hồ Michigan. Laura đã dành nhiều thời gian khám phá thành phố để tham quan các địa điểm và di tích nổi tiếng trong chuyến đi của mình. Chicago có nhiều địa điểm lịch sử. Tháp nước Chicago thực sự ấn tượng vì đây là một trong số ít các tòa nhà còn sót lại sau trận Đại hỏa hoạn Chicago năm 1871. Laura cũng đi dạo qua Công viên Jackson. Công viên rộng rãi và cô đã có một chuyến đi bộ thư giãn. Vẫn còn một số kiến trúc cũ và bản sao của các di tích trong Hội chợ Thế giới năm 1892. Trong phần cuối của chuyến thăm, Laura đã thử leo lên cầu thang bên trong Tháp Willis, một tòa nhà chọc trời cao 110 tầng. Từ trên sân thượng, cô đã có thể ngắm nhìn toàn cảnh thành phố tuyệt đẹp với Hồ Michigan ở phía sau.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

London is the capital of England in the United Kingdom. (37) _____. The city is quite popular for international tourists because London is home to one of the oldest monarchies in the world. There are many famous attractions in London such as Big Ben, Buckingham Palace, and the London Eye. (38) _____. It is a large clock tower in the north of Westminster Palace. (39) _____. The London Eye, the city's famous Ferris wheel, is on the southern shores of the Thames River. This attraction stands 135 metres high. It is one of the most famous spots as tourists can get the whole view of London. Buckingham Palace is the home of the Queen of England. (40) _____. Many tourists enjoy watching the Queen's guards outside the palace. These guards often wear red uniforms, shiny black boots, and bearskin hats.

- A – Big Ben is one of London's most famous monuments.
- B – It is a famous and historic city.
- C – The clock tower is 96 metres tall
- D – It has beautiful architecture and a great historical value

Question 37 B

Question 38 A

Question 39 C

Question 40 D

Tạm dịch bài đọc

London là thủ đô của nước Anh tại Vương quốc Anh. Đây là một thành phố nổi tiếng và có lịch sử lâu đời. Thành phố này khá phổ biến với khách du lịch quốc tế vì London là nơi có một trong những chế độ quân chủ lâu đời nhất trên thế giới. Có nhiều điểm tham quan nổi tiếng ở London như Big Ben, Cung điện Buckingham và London Eye. Big Ben là một trong những di tích nổi tiếng nhất của London. Đây là một tháp đồng hồ lớn ở phía bắc Cung điện Westminster. Tháp đồng hồ cao 96 mét. London Eye, vòng đu quay nổi tiếng của thành phố, nằm trên bờ phía nam của sông Thames. Điểm tham quan này cao 135 mét. Đây là một trong những điểm nổi tiếng nhất vì khách du lịch có thể ngắm toàn cảnh London. Cung điện Buckingham là nơi ở của Nữ hoàng Anh. Nó có kiến trúc đẹp và giá trị lịch sử to lớn. Nhiều khách du lịch thích ngắm lính canh của Nữ hoàng bên ngoài cung điện. Những người lính canh này thường mặc đồng phục màu đỏ, đi boots đen

Các bộ đề thi HK form 2026 được biên soạn bởi ban biên soạn của bên mình. Tài liệu chỉ được phân phối ở 2 Zalo: T.Phương và Nguyễn Vân. Bên mình không ủy quyền cho bất kỳ website, facebook hay cá nhân nào đăng bán. Rất mong quý Thầy Cô ủng hộ sản phẩm chính chủ bằng cách chỉ mua ở

2 Zalo T. Phương 0327809217 và Nguyễn Văn 0905479734 để nhận được tài liệu đầy đủ, chính xác nhất, kèm ưu đãi, có các bộ đề thi GHK1, HK1, GHK2, HK2. Xin chân thành cảm ơn!

KHÔNG bán ở Website, facebook hay cá nhân nào. LH mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Văn 0905479734